

Số: 100/2019/QĐST-HNGĐ

B, ngày 08 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 612/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Mỹ N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: số 82, khu phố 5, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Anh Đinh Tấn C, sinh năm 1988.

ĐKTT: ấp A, xã A1, huyện A2, tỉnh Long An.

Tạm trú: số 82, khu phố 5, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Mỹ N và anh Đinh Tấn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Mỹ N và anh Đinh Tấn C. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 58, quyển số

01/2010, ngày 17/8/2010 của UBND thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

- Về con chung: Chị Phan Thị Mỹ N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Ngọc Diễm K, sinh ngày 27/01/2012 và cháu Đình Cường T, sinh ngày 22/11/2009 (tại biên bản lấy ý kiến ngày 19/02/2019 của Tòa án, cháu Tiến có nguyện vọng sống với mẹ). Ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đình Tấn C được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm do hòa giải thành nên giảm 50%: 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), chị Phan Thị Mỹ N đồng ý nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0022137 ngày 25/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre. Sau khi khấu trừ, chị N còn được nhận lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND thị trấn B, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Chí Vũ